

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐIỀU LỆ

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG GIAO THÔNG VẬN TẢI



(Sửa đổi lần thứ 5 - Đã được Đại hội cổ đông thường niên
ngày 26/3/2016 thông qua)



CƠ QUAN	: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG GTVT
ĐỊA CHỈ	: SỐ 26 - NGÕ 371 - KIM MÃ - BA ĐÌNH - HÀ NỘI
TEL	: (04) 37.714.276 - FAX : (04) 8.461.892
EMAIL	: tricc@fpt.vn

HÀ NỘI, THÁNG 3/2016

MỤC LỤC

CHƯƠNG I: ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	1
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	1
CHƯƠNG II: TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG.....	3
Điều 2. Tên Công ty.....	3
Điều 3. Hình thức tổ chức hoạt động của Công ty	3
Điều 4. Trụ sở và địa bàn hoạt động.....	3
Điều 5. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.....	4
Điều 6. Thời hạn hoạt động	4
CHƯƠNG III: MỤC TIÊU, NGÀNH NGHỀ KINH DOANH, NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ XÃ HỘI	5
Điều 7. Mục tiêu hoạt động và ngành nghề kinh doanh.....	5
Điều 8. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Công ty	7
Điều 9. Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị, xã hội khác	7
CHƯƠNG IV: QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY	8
Điều 10. Quyền hạn của Công ty.....	8
Điều 11. Nghĩa vụ của Công ty	9
CHƯƠNG V: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU, CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN.....	10
Điều 12. Vốn điều lệ.....	10
Điều 13. Cổ phần	11
Điều 14. Cổ phiếu.....	12
Điều 15. Chào bán và chuyển nhượng cổ phần	12
Điều 16. Thừa kế cổ phần.....	14
Điều 17. Phát hành thêm cổ phần; Thu hồi cổ phần.....	15
CHƯƠNG VI: CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT CÔNG TY.....	16
Điều 18. Cơ cấu tổ chức, quản trị, kiểm soát của Công ty bao gồm:	16
CHƯƠNG VII: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	16
Điều 19. Quy định chung về cổ đông	16
Điều 20. Quyền của cổ đông.....	17
Điều 21. Trách nhiệm và nghĩa vụ của cổ đông	18
Điều 22. Cổ tức và chi trả cổ tức	18
Điều 23. Đại hội đồng cổ đông và Đại hội cổ đông	20
Điều 24. Đại hội cổ đông thường niên.....	20
Điều 25. Đại hội cổ đông bất thường.....	22
Điều 26. Thể thức triệu tập và tiến hành các Đại hội cổ đông.....	23
Điều 27. Thực hiện quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	25
Điều 28. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại Đại hội cổ đông	26
Điều 29. Chi phí tổ chức Đại hội cổ đông	27
Điều 30. Biên bản Đại hội cổ đông.....	27
Điều 31. Yêu cầu huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	28
CHƯƠNG VIII: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	28
Điều 32. Hội đồng quản trị	28

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG GIAO THÔNG VẬN TẢI

Điều 33. Tiêu chuẩn, điều kiện ứng cử và đề cử thành viên Hội đồng quản trị	29
Điều 34. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	30
Điều 35. Hoạt động của Hội đồng quản trị	32
Điều 36. Trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	33
Điều 37. Trường hợp khuyết thành viên Hội đồng quản trị	34
Điều 38. Nhiệm vụ, quyền hạn, quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị	34
CHƯƠNG IX: TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ	36
Điều 39. Tổng Giám đốc và thành viên Ban điều hành	36
Điều 40. Chức năng nhiệm vụ của Tổng Giám đốc	36
Điều 41. Quyền hạn và trách nhiệm của Tổng Giám đốc	37
Điều 42. Ủy quyền - Ủy nhiệm	38
Điều 43. Từ nhiệm và đương nhiên mất tư cách Tổng Giám đốc	38
Điều 44. Nghĩa vụ của người quản lý Công ty	39
Điều 45. Các hợp đồng thuộc diện phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận	39
CHƯƠNG X: BAN KIỂM SOÁT	40
Điều 46. Ban kiểm soát	40
Điều 47. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên	41
Điều 48. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên	41
Điều 49. Trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm kiểm soát viên	41
Điều 50. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát	42
CHƯƠNG XI: CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	43
Điều 51. Công nhân viên và công đoàn	43
CHƯƠNG XII: CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH KẾ TOÁN, PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, TRÍCH LẬP QUỸ	44
Điều 52. Chế độ kế toán, kiểm toán	44
Điều 53. Lợi nhuận, phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ	44
Điều 54. Xử lý khi kinh doanh thua lỗ	45
CHƯƠNG XIII: CON DẤU	46
Điều 55. Con dấu	46
CHƯƠNG XIV: GIẢI THỂ, GIA HẠN, THANH LÝ, TỔ TỤNG VÀ TRANH CHẤP	46
Điều 56. Giải thể Công ty	46
Điều 57. Gia hạn hoạt động Công ty	46
Điều 58. Thanh lý Công ty	47
Điều 59. Tổ tụng, tranh chấp	47
CHƯƠNG XV: BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	48
Điều 60. Bổ sung và sửa đổi điều lệ	48
CHƯƠNG XVI: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH VÀ CÁC QUY ĐỊNH KHÁC	48
Điều 61. Điều khoản thi hành	48
Điều 62. Những quy định khác	48
Điều 63. Ngày hiệu lực	48

PHẦN MỞ ĐẦU

Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII thông qua ngày 26/11/2014.

Nghị định số 187/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 của Chính phủ về việc chuyển Công ty nhà nước thành Công ty cổ phần.

Quyết định số 2834 ngày 15/8/2005 của Bộ GTVT phê duyệt phương án cổ phần hóa và quyết định chuyển Công ty Tư vấn đầu tư và xây dựng thành Công ty cổ phần.

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua và cam kết thực hiện nội dung của bản Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và xây dựng GTVT (sửa đổi lần 4) gồm 16 chương 63 điều như sau:




**CHƯƠNG I:
ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ**

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trừ trường hợp các điều khoản hoặc ngữ cảnh của Điều lệ này quy định khác, những thuật ngữ sau đây có nghĩa như được quy định dưới đây:
 - a. “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII thông qua ngày 26/11/2014.
 - b. “Pháp luật” là các luật, pháp lệnh, nghị định, thông tư, quyết định và tất cả các văn bản dưới luật khác được cơ quan Nhà nước Việt Nam ban hành theo từng thời điểm.
 - c. “Công ty” là Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và xây dựng Giao thông vận tải.
 - d. “Điều lệ” là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và xây dựng Giao thông vận tải.
 - e. “Đại hội đồng cổ đông” là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và/hoặc người được cổ đông có quyền biểu quyết uỷ quyền.

    
Đỗ Văn Hát Phạm Văn Khôi Nguyễn Thúy Hào Phạm Việt Hùng Đặng Tuấn Cường

- f. “Đại hội cổ đông” là các kỳ họp của Đại hội đồng cổ đông.
- g. “Ban điều hành” là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng được Hội đồng quản trị thuê (bổ nhiệm) làm Ban điều hành của Công ty.
- h. “Cán bộ chủ chốt” là trưởng, phó các chi nhánh, xí nghiệp, phòng ban và đơn vị trực thuộc.
- i. “Cổ đông” là mọi thể nhân hay pháp nhân được ghi tên trong sổ đăng ký Cổ đông của Công ty với tư cách là người sở hữu cổ phần.
- j. “Vốn điều lệ” là số vốn do tất cả các thành viên góp và được ghi vào Điều lệ Công ty.
- k. “Vốn có quyền biểu quyết” là phần vốn góp được thể hiện bằng cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề tại Đại hội cổ đông.
- 1. “Cổ tức” là số tiền hàng năm được trích từ lợi nhuận của Công ty để trả cho mỗi cổ phần.
- 2. Trong điều lệ này, bất kỳ một tham chiếu nào tới bất kỳ một điều khoản hoặc một văn bản nào sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.
- 3. Các tiêu đề đưa vào chỉ để tiện theo dõi và không làm ảnh hưởng tới cấu trúc của Điều lệ này.
- 4. Các từ hoặc thuật ngữ nào được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

    
Đỗ Văn Hạc Phạm Văn Khôi Nguyễn Thúy Hào Phạm Viêt Hùng Đặng Tuấn Cường

**CHƯƠNG II:
TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG**

Điều 2. Tên Công ty

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG GIAO THÔNG VẬN TẢI.

Tên đối ngoại: TRANSPORT INVESTMENT AND CONSTRUCTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY.

Tên viết tắt: TRICC.,JSC

Biểu tượng (Logo):






Điều 3. Hình thức tổ chức hoạt động của Công ty

1. Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và xây dựng Giao thông vận tải là doanh nghiệp được thành lập dưới hình thức chuyển từ công ty Nhà nước thành công ty cổ phần, được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp do Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII thông qua ngày 26/11/2014 trên cơ sở tự nguyện góp vốn của các cổ đông.
2. Có tư cách pháp nhân đầy đủ theo quy định của Pháp luật Việt Nam. Có con dấu riêng, độc lập về tài sản, được mở tài khoản tại kho bạc Nhà nước, các ngân hàng trong và ngoài nước.
3. Có Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
4. Chịu trách nhiệm tài chính hữu hạn đối với các khoản nợ trong phạm vi vốn Điều lệ.
5. Tự chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh, được hạch toán kinh tế độc lập và tự chủ về tài chính.
6. Có bảng cân đối kế toán riêng, được trích lập các quỹ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 4. Trụ sở và địa bàn hoạt động

- Trụ sở chính: số 26 ngõ 371 Kim Mã, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: (04) 37.714.276 – (04) 38.317.627
- Fax: (04) 38.461.892

    
Đỗ Văn Hát Phạm Văn Khôi Nguyễn Thúy Hào Phạm Viết Hùng Đặng Tuấn Cường

Công ty có thể thành lập chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại địa điểm phù hợp để thực hiện các mục tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty trong phạm vi pháp luật cho phép.

Điều 5. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

1. Người đại diện theo pháp luật của công ty là cá nhân đại diện cho công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Pháp luật.

Công ty có 02 người đại diện theo pháp luật, cư trú tại Việt Nam:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Tổng Giám đốc.






2. Người đại diện theo pháp luật của công ty có trách nhiệm sau đây:

- a. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của công ty;
- b. Trung thành với lợi ích của doanh nghiệp; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho công ty về việc người đại diện đó và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác.

3. Người đại diện theo pháp luật của công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho công ty do vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 6. Thời hạn hoạt động

Thời hạn hoạt động của Công ty là năm mươi (50) năm kể từ ngày ghi trong quyết định chuyển đổi từ Công ty nhà nước thành Công ty cổ phần của cấp có thẩm quyền. Việc chấm dứt hoặc gia hạn hoạt động của Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định và thực hiện đúng theo Luật Doanh nghiệp.

    
Đỗ Văn Hát Phạm Văn Khôi Nguyễn Thúy Hào Phạm Việt Hùng Đặng Tuấn Cường

CHƯƠNG III:
MỤC TIÊU, NGÀNH NGHỀ KINH DOANH, NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ XÃ HỘI

Điều 7. Mục tiêu hoạt động và ngành nghề kinh doanh

• Mục tiêu hoạt động: Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất kinh doanh theo ngành nghề được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép nhằm thu lợi nhuận cao, tạo việc làm ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho các cổ đông, đóng góp đầy đủ cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty.

• Ngành nghề kinh doanh của Công ty.

1. Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu: tư vấn về môi trường.

2. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.

3. Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan:

Tư vấn đầu tư và xây dựng các công trình giao thông gồm:

- Lập quy hoạch, báo cáo đầu tư, dự án đầu tư xây dựng công trình và mua sắm thiết bị và phương tiện vận tải;

- Khảo sát, Thiết kế và lập tổng dự toán các công trình giao thông đường sắt và đường bộ (bao gồm: cầu, hầm, cống, đường, ga, trạm, hệ thống thông tin tín hiệu, xây dựng công nghiệp và dân dụng);

- Thiết kế đóng mới, phục hồi, hoán cải đầu máy, toa xe, phương tiện thiết bị cơ khí chuyên dùng cho ngành đường sắt;

- Thẩm tra các báo cáo đầu tư và dự án đầu tư, thẩm tra thiết kế và dự toán công trình;






- Tư vấn kiểm định, tư vấn giám sát chất lượng thi công xây dựng các công trình giao thông. Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông. Tư vấn soạn thảo các quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành giao thông vận tải;

- Tư vấn giám sát chất lượng quá trình lắp đặt và chuyển giao công nghệ máy móc, thiết bị công nghiệp và các phương tiện giao thông vận tải;


Đỗ Văn Hát Phạm Văn Khôi Nguyễn Thúy Hào Phạm Việt Hùng Đặng Tuấn Cường

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG GIAO THÔNG VẬN TẢI

- Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp;
 - Thiết kế cấp thoát nước;
 - Thiết kế mạng thông tin, bưu chính viễn thông công trình xây dựng;
 - Thiết kế lắp đặt hệ thống điện công trình giao thông;
 - Giám sát thi công xây dựng đối với công trình đường dây và trạm biến áp đến 220KV, lĩnh vực: lắp đặt thiết bị công trình, xây dựng - hoàn thiện.
 - Thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp đến 35KV.
 - Khảo sát địa chất công trình.
 - Khảo sát trắc địa công trình.
 - Dịch vụ tư vấn đấu thầu: lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu.
 - Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp.
 - Thiết kế kiến trúc công trình.
 - Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình
 - Tư vấn quản lý chi phí định giá hạng II.
 - Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng giao thông.
4. Xây dựng công trình công ích: Thi công xây dựng công trình thực nghiệm và các công trình ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới.
5. Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng khác: Mua, bán máy móc thiết bị và phụ tùng thay thế;
6. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu chủ sử dụng hặc đi thuê: Kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê, cho thuê văn phòng làm việc.
7. Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm: cho thuê nhân lực trong phạm vi luật định.
8. Cho thuê máy móc thiết bị và đồ dùng hữu hình khác: cho thuê máy móc thiết bị.
9. Đại lý, môi giới, đấu giá: Đại lý vé tàu hỏa
10. Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu: mua bán phế liệu
11. Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông: Buôn bán hàng điện tử, điện lạnh
12. Cho thuê xe có cơ động: Cho thuê ô tô.

Đỗ Văn Hát Phạm Văn Khôi Nguyễn Thủy Hào Phạm Viết Hùng Đặng Tuấn Cường

13. Pho to, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác: pho to, chuẩn bị tài liệu
14. Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chủ được phân vào đâu: Hoạt động Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán)
15. Hoạt động Tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán)






Điều 8. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Công ty

1. Công ty hoạt động trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, tôn trọng pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Các cổ đông của Công ty cùng góp vốn, cùng chia lợi nhuận và chịu lỗ tương ứng với phần vốn góp và chỉ chịu trách nhiệm với khoản nợ của Công ty trong phạm vi phần vốn góp của mình vào Công ty.
3. Cơ quan quyết định cao nhất của Công ty là Đại hội đồng cổ đông.
4. Đại hội đồng cổ đông bầu Hội đồng quản trị để chịu trách nhiệm quản trị Công ty giữa hai kỳ Đại hội và bầu kiểm soát viên để kiểm tra mọi hoạt động kinh doanh, quản trị, điều hành Công ty.
5. Quản lý điều hành hoạt động của Công ty là Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm.

Điều 9. Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị, xã hội khác

Đảng cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn Thanh niên và Hội Phụ nữ trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp, Pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ của tổ chức đó.






Công ty có nghĩa vụ tôn trọng và tạo điều kiện để các tổ chức trên hoạt động theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của tổ chức đó.

    
Đỗ Văn Hạc Phạm Văn Khôi Nguyễn Thúy Hào Phạm Viết Hùng Đặng Tuấn Cường

**CHƯƠNG IV:
QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY**






Điều 10. Quyền hạn của Công ty

1. Tự chủ kinh doanh: Chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh, đầu tư, chủ động mở rộng quy mô và ngành, nghề kinh doanh; được nhà nước khuyến khích, ưu đãi và tạo điều kiện thuận lợi tham gia sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.
2. Lựa chọn hình thức, phương thức huy động, phân bổ và sử dụng vốn.
3. Chủ động tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký kết hợp đồng.
4. Kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu.
5. Tuyển dụng, thuê và sử dụng lao động theo yêu cầu kinh doanh.
6. Quyết định giá mua, giá bán vật tư, nguyên liệu, sản phẩm và dịch vụ chủ yếu (trừ những sản phẩm và dịch vụ do Nhà nước định giá).
7. Được bảo hộ về quyền sở hữu công nghiệp, sở hữu trí tuệ như: Tên, logo Công ty, các sáng chế, giải pháp hữu ích, nhãn hiệu sản phẩm, kiểu dáng công nghiệp, tên gọi xuất xứ hàng hoá theo quy định của pháp luật Việt Nam.
8. Chủ động ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại để nâng cao hiệu quả kinh doanh và khả năng cạnh tranh.
9. Thực hiện quan hệ quốc tế phù hợp với chủ trương mở rộng hợp tác của Công ty và các quy định của Nhà nước.
10. Tự chủ quyết định các công việc kinh doanh và quan hệ nội bộ.
11. Chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của doanh nghiệp.
12. Từ chối mọi yêu cầu cung cấp các nguồn lực không được pháp luật quy định.
13. Khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.
14. Trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.
15. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

    
Đỗ Văn Hát Phạm Văn Khôi Nguyễn Thúy Hào Phạm Viêt Hùng Đặng Tuấn Cường

Điều 11. Nghĩa vụ của Công ty



1. Hoạt động kinh doanh theo đúng ngành nghề đã ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; bảo đảm điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật khi kinh doanh ngành nghề kinh doanh có điều kiện.
2. Tổ chức công tác kế toán, lập và nộp báo cáo tài chính trung thực, chính xác, đúng thời hạn theo quy định của pháp luật về kế toán.
3. Đăng ký mã số thuế, kê khai thuế, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
4. Bảo đảm quyền, lợi ích của người lao động theo quy định của pháp luật về lao động; thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm khác cho người lao động theo quy định của pháp luật về bảo hiểm.
5. Bảo đảm và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa, dịch vụ theo tiêu chuẩn đã đăng ký hoặc công bố.
6. Thực hiện chế độ thống kê theo quy định của pháp luật về thống kê; định kỳ báo cáo đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp, tình hình tài chính của doanh nghiệp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo mẫu quy định; khi phát hiện các thông tin đã kê khai hoặc báo cáo thiếu chính xác, chưa đầy đủ thì phải kịp thời sửa đổi, bổ sung các thông tin đó.
7. Tuân thủ quy định của pháp luật về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa danh lam, thắng cảnh.
8. Công bố công khai các thông tin và báo cáo tài chính hàng năm; đánh giá đúng đắn và khách quan về hoạt động của Công ty tại Đại hội cổ đông thường niên và trong các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.
9. Công ty chịu trách nhiệm hữu hạn đối với khách hàng trong phạm vi vốn Điều lệ của Công ty.
10. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật.

    
Đỗ Văn Hát Phạm Văn Khôi Nguyễn Thúy Hào Phạm Viết Hùng Đặng Tuấn Cường

**CHƯƠNG V:
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU, CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN**

Điều 12. Vốn điều lệ






1. Vốn điều lệ được góp bằng đồng Việt Nam, ngoại tệ hoặc bằng hiện vật và được hạch toán theo một đơn vị thống nhất là Việt Nam Đồng (VNĐ).
2. Vốn điều lệ của Công ty là 20.295.890.000 đồng (Hai mươi tỷ, hai trăm chín năm triệu, tám trăm chín mươi nghìn đồng).
3. Việc tăng, giảm vốn điều lệ do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo quy định của pháp luật và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp nhận.
Thủ tục đăng ký và xác nhận vốn điều lệ thực hiện tại phòng công chứng Nhà nước thuộc địa phương nơi Công ty đặt trụ sở chính.
4. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ trong các trường hợp sau đây:
 - a. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, công ty hoàn trả một phần vốn góp cho cổ đông theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ trong công ty nếu công ty đã hoạt động kinh doanh liên tục trong hơn 02 năm, kể từ ngày đăng ký doanh nghiệp và bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác sau khi đã hoàn trả cho cổ đông;
 - b. Công ty mua lại cổ phần đã phát hành quy định tại Điều 129 và Điều 130 của Luật Doanh nghiệp;
 - c. Vốn điều lệ không được các cổ đông thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo quy định tại Điều 112 của Luật Doanh nghiệp.
5. Vốn điều lệ chỉ được sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh như:
 - Làm vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
 - Mua sắm tài sản cố định, máy móc, trang thiết bị nhằm mở rộng quy mô hoạt động của Công ty.
 - Phát triển kỹ thuật nghiệp vụ.
 - Mua cổ phiếu, trái phiếu, góp vốn, liên doanh, hợp tác kinh doanh.
 - Các dự trữ cần thiết về động sản và bất động sản.
 - Kinh doanh theo nội dung đăng ký hành nghề của Công ty.

    
Đỗ Văn Hát Phạm Văn Khôi Nguyễn Thủy Hào Phạm Việt Hùng Đặng Tuấn Cường

6. Không sử dụng vốn điều lệ để chia cho các cổ đông dưới bất kỳ hình thức nào (trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác mà không trái pháp luật).
7. Ngoài vốn điều lệ, Công ty được vay vốn, huy động vốn với các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật trên nguyên tắc phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty có nghĩa vụ hoàn trả đủ, đúng hạn vốn, lãi vay và các nghĩa vụ tài chính khác.

Điều 13. Cổ phần

1. Vốn điều lệ của Công ty được chia thành 2.029.589 cổ phần, mỗi cổ phần có mệnh giá là 10.000 VNĐ. Số lượng cổ phần sẽ được thay đổi tương ứng khi công ty tăng giảm Vốn điều lệ.
2. Tất cả các cổ phần của Công ty tại thời điểm thành lập là cổ phần phổ thông, bao gồm cổ phần phổ thông hạn chế chuyển nhượng và cổ phần phổ thông tự do chuyển nhượng.
- a. Cổ phần phổ thông hạn chế chuyển nhượng: là cổ phần của các thành viên Hội đồng quản trị Công ty, cổ phần bán theo giá ưu đãi cho các đối tác chiến lược và cổ phần của cổ đông sáng lập Công ty.
- b. Cổ phần phổ thông tự do chuyển nhượng: là cổ phần không nằm ở mục a nêu trên.
3. Công ty có quyền xác lập và phát hành các loại cổ phần ưu đãi phù hợp với quy định của pháp luật. Việc phát hành cổ phần ưu đãi do Hội đồng quản trị đề xuất và Đại hội đồng cổ đông quyết định.
4. Công ty có quyền phát hành các loại cổ phần và các quyền kèm theo cổ phần để huy động vốn phát triển hoạt động kinh doanh. Việc phát hành thêm các loại cổ phần phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Cổ phần phát hành thêm sẽ được ưu tiên chào bán cho các cổ đông theo tỷ lệ nắm giữ cổ phần tại thời điểm phát hành của từng cổ đông. Công ty phải thông báo việc chào bán, nêu rõ số lượng cổ phần chào bán, giá chào bán, thời hạn chào bán và các điều kiện chào bán khác để cổ đông đặt mua.
6. Hội đồng quản trị sẽ quyết định phương án phân phối nốt số lượng cổ phần chưa chào bán hết sau khi phân phối cho các cổ đông. Số cổ phần này có thể

Đỗ Văn Hát Phạm Văn Khôi Nguyễn Thúy Hào Phạm Viết Hùng Đặng Tuấn Cường

được phân phối cho các đối tượng không phải là cổ đông hiện hữu của Công ty nhưng các điều kiện phân phối không được ưu tiên hơn so với các điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu.

7. Công ty có quyền mua lại cổ phần của chính Công ty. Việc mua lại cổ phần của Công ty phải do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị quyết định phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Cổ phần do Công ty mua lại sẽ được giữ làm cổ phần ngân quỹ và có thể được Hội đồng quản trị chào bán phù hợp với các quy định của pháp luật.

8. Công ty có quyền phát hành các loại trái phiếu và các quyền kèm theo trái phiếu để huy động vốn phát triển sản xuất kinh doanh theo kế hoạch của Công ty. Việc phát hành trái phiếu phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 14. Cổ phiếu

Cổ phần do Công ty phát hành dưới dạng chứng chỉ hoặc bút toán ghi sổ xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty gọi là cổ phiếu. Cổ phiếu có thể ghi tên hoặc không ghi tên.

1. Cổ phiếu phải có đủ các thông tin về cổ đông như quy định tại Điều 120 Luật doanh nghiệp.

2. Các thông tin về cổ đông như quy định tại Điều 120 Luật Doanh nghiệp được ghi đầy đủ trong sổ đăng ký cổ đông và giấy chứng nhận sở hữu cổ phần được cấp cho cổ đông là đủ để chứng thực quyền sở hữu hợp pháp cổ phần của cổ đông với Công ty.






3. Nếu cổ phiếu mờ, rách, hư hỏng hay bị mất thì người sở hữu cổ phiếu đó có thể trình văn bản xin đổi hoặc cấp cổ phiếu mới lên Hội đồng quản trị, đồng thời phải cung cấp đầy đủ chứng cứ theo yêu cầu của Hội đồng quản trị để được xem xét giải quyết. Cổ đông sở hữu cổ phiếu đó phải chịu mọi phí tổn.

Điều 15. Chào bán và chuyển nhượng cổ phần

1. Chào bán cổ phần:

a. Hội đồng quản trị quyết định giá chào bán cổ phần. Giá chào bán cổ phần không được thấp hơn giá trị thị trường tại thời điểm chào bán, trừ những trường hợp sau đây:






- Cổ phần chào bán đầu tiên sau khi đăng ký kinh doanh.

    
Đỗ Văn Hạc Phạm Văn Khôi Nguyễn Thúy Hào Phạm Viết Hùng Đặng Tuấn Cường

- Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của tổng cổ đông ở Công ty.
- Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trong trường hợp này, giá chào bán cổ phần không thấp hơn giá thị trường trừ đi phần hoa hồng dành cho người môi giới và bảo lãnh. Hoa hồng được xác định bằng tỷ lệ phần trăm của giá trị cổ phần tại thời điểm chào bán.
- b. Cổ phần đã được bán hoặc cổ phần đã được chuyển nhượng khi ghi đúng và đủ những thông tin quy định tại điểm c khoản 1 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp và được ghi vào sổ đăng ký cổ đông thì kể từ thời điểm đó, người mua cổ phần hoặc được chuyển nhượng cổ phần trở thành cổ đông của Công ty.
- c. Sau khi cổ đông thanh toán đủ tiền mua cổ phần đã đăng ký, Công ty sẽ cấp cổ phiếu hoặc Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho cổ đông.
- d. Công ty có thể bán cổ phần mà không có cổ phiếu. Trong trường hợp này, các thông tin về cổ đông quy định tại điểm c khoản 1 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp được ghi vào sổ đăng ký cổ đông là đủ để chứng thực quyền sở hữu cổ phần của cổ đông đó trong Công ty.
- e. Thủ tục và trình tự chào bán cổ phần được thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Chuyển nhượng cổ phần:

- a. Cổ phần của Công ty được chuyển nhượng, thừa kế theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Cổ đông giao dịch cổ phiếu phải đăng ký và làm thủ tục tại Trung tâm lưu ký chứng khoán theo quy định của pháp luật.
- b. Cổ phần của các thành viên Hội đồng quản trị trong thời gian đương nhiệm và trong vòng một năm kể từ ngày không còn là thành viên Hội đồng quản trị thì không được chuyển nhượng, thế chấp, cầm cố (trừ những hoàn cảnh đặc biệt được Hội đồng quản trị chấp thuận). Việc chuyển nhượng cổ phần của các thành viên Hội đồng quản trị phải được Hội đồng quản trị chấp thuận và ưu tiên chuyển nhượng cho các thành viên Hội đồng quản trị khác nhằm đảm bảo duy trì tỷ lệ nắm giữ cổ phần trong Hội đồng quản trị.
- c. Cổ phần thuộc vốn Nhà nước bán với giá ưu đãi cho các nhà đầu tư chiến lược khi chuyển Công ty nhà nước thành Công ty cổ phần được cho thừa kế và các quyền khác theo quy định của pháp luật, nhưng sau 3 năm kể từ ngày Công ty cổ phần được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới được chuyển

    
Đỗ Văn Hát Phạm Văn Khôi Nguyễn Thủy Hào Phạm Việt Hùng Đặng Tuấn Cường

nhượng. Trường hợp muốn chuyển nhượng trước thời hạn trên thì phải được Hội đồng quản trị chấp thuận.

d. Việc chuyển nhượng loại cổ phần hạn chế chuyển nhượng phải được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị. Trong thời hạn 60 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn của các cổ đông xin chuyển nhượng cổ phần, Hội đồng quản trị xem xét, xử lý việc chuyển nhượng. Trường hợp không chấp thuận cho chuyển nhượng cổ phần, Hội đồng quản trị thông báo rõ lý do cho các cổ đông.

e. Loại cổ phần tự do chuyển nhượng thì được tự do chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và bản Điều lệ này.

f. Những cổ phần được chuyển nhượng là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ cho Công ty.

g. Các quy định khác về chào bán và chuyển nhượng cổ phần được thực hiện theo Điều 122,124,125,126 của Luật Doanh nghiệp Việt Nam.

Điều 16. Thừa kế cổ phần

1. Trường hợp cổ đông qua đời, Công ty công nhận cho những người sau đây có quyền sở hữu một phần hoặc toàn bộ cổ phần của người đã mất.






- Người thừa kế duy nhất theo luật định.

- Trường hợp có nhiều người cùng thừa kế hợp pháp thì họ phải tự cử đại diện sở hữu duy nhất bằng thủ tục uỷ quyền có công chứng. Công ty không giải quyết các trường hợp tranh chấp giữa những người thừa kế theo pháp luật.

2. Người thừa kế hợp pháp đã đăng ký làm chủ sở hữu các cổ phần được thừa kế, trở thành cổ đông mới thì được hưởng mọi quyền lợi, nghĩa vụ của cổ đông mà họ kế quyền.






3. Trường hợp cổ đông qua đời mà không có người thừa kế thì cổ phần mà họ sở hữu sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Cổ phần của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Cổ đông sáng lập và các chức danh quản lý khác cũng được tự do thừa kế, nhưng người được thừa kế sở hữu cổ phần này không được đương nhiên thừa kế quyền làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Cổ đông sáng lập và các chức danh quản lý tương đương.

    
Đỗ Văn Hát Phạm Văn Khôi Nguyễn Thúy Hào Phạm Viêt Hùng Đặng Tuấn Cường

Điều 17. Phát hành thêm cổ phần; Thu hồi cổ phần

1. Phát hành thêm cổ phần:
 - a. Việc phát hành thêm cổ phần phải được Đại hội đồng cổ đông quyết định và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp nhận.
 - b. Cổ phần phát hành thêm thì phải ghi đầy đủ các nội dung theo quy định của Nhà nước và phải được đăng ký vào sổ danh sách cổ đông.
 - c. Cổ đông của Công ty vào thời điểm phát hành thêm cổ phần được quyền ưu tiên mua cổ phần theo tỷ lệ tương ứng với số cổ phần hiện đang nắm giữ.
2. Thu hồi cổ phần:
 - a. Nếu cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền mua cổ phần, Hội đồng quản trị sẽ thông báo cho cổ đông và yêu cầu cổ đông thanh toán số tiền mua cổ phần. Thông báo của Hội đồng quản trị sẽ nêu rõ số tiền, thời hạn và địa điểm thanh toán tiền mua cổ phần.
 - b. Trường hợp cổ đông không thanh toán toàn bộ số tiền mua cổ phần trong thời hạn và tại địa điểm mà Hội đồng quản trị đã thông báo, Hội đồng quản trị sẽ thu hồi toàn bộ số lượng cổ phần đó. Trường hợp cổ đông chỉ thanh toán một phần số tiền mua cổ phần, Hội đồng quản trị sẽ thu hồi số lượng cổ phần chưa thanh toán.
 - c. Trường hợp tại thời điểm thu hồi cổ phần mà Công ty đã công bố về việc trả cổ tức nhưng chưa chi trả, thì các cổ phần bị Hội đồng quản trị quyết định thu hồi sẽ không được quyền nhận cổ tức, mặc dù Công ty đã công bố chia cổ tức.
 - d. Cổ phần bị thu hồi sẽ được nộp về Công ty và trở thành tài sản của Công ty và có thể được bán lại cho các đối tượng khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
 - e. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi đương nhiên mất tư cách cổ đông đối với số lượng cổ phần bị thu hồi.

Đỗ Văn Hát Phạm Văn Khôi Nguyễn Thúy Hào Phạm Viết Hùng Đặng Tuấn Cường

**CHƯƠNG VI:
CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT CÔNG TY**






Điều 18. Cơ cấu tổ chức, quản trị, kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị.
3. Ban kiểm soát.
4. Tổng Giám đốc.

**CHƯƠNG VII:
CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Điều 19. Quy định chung về cổ đông

1. Cổ đông của Công ty là pháp nhân hoặc thể nhân sở hữu một phần hoặc nhiều cổ phần của Công ty.
2. Cổ đông được công nhận là cổ đông chính thức của Công ty khi cổ đông đã nộp đủ tiền mua cổ phần và được ghi tên vào sổ đăng ký cổ đông lưu giữ tại Công ty.
 - a. Người đại diện theo pháp luật của cổ đông tại Công ty.
Đối với pháp nhân, người đại diện cổ đông tại Công ty cổ phần là người đại diện hợp pháp của pháp nhân đó.
 - b. Người đại diện nêu tại điểm a trên đây có thể uỷ quyền cho người khác có đủ năng lực pháp lý và năng lực hành vi thuộc pháp nhân đó là đại diện tại Công ty. Những người được uỷ quyền làm đại diện cho pháp nhân tại Công ty không được uỷ quyền cho người khác.
 - c. Cổ đông là cá nhân có thể uỷ quyền cho người có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi làm đại diện cho mình tại Công ty.
 - d. Việc uỷ quyền nêu trên phải được thực hiện bằng văn bản theo quy định hiện hành. Cổ đông muốn thay đổi người đại diện phải có văn bản gửi Hội đồng quản trị của Công ty; văn bản uỷ quyền sau phải đính kèm văn bản uỷ quyền trước.

    
Đỗ Văn Hát Phạm Văn Khôi Nguyễn Thúy Hào Phạm Viêt Hùng Đặng Tuấn Cường

e. Các cổ đông có thể tự nhóm lại để cử một người đại diện. Trường hợp cử hoặc thay đổi người đại diện cho một nhóm cổ đông phải được sự chấp nhận của các cổ đông này bằng văn bản.

f. Trong trường hợp một cổ đông pháp nhân mới được sáp nhập, hợp nhất từ cổ đông cũ hoặc thừa kế quyền và nghĩa vụ của cổ đông pháp nhân cũ thì cổ đông pháp nhân mới này phải gửi cho Hội đồng quản trị các văn bản có hiệu lực pháp lý về việc sáp nhập, hợp nhất hoặc kế thừa để Hội đồng quản trị xử lý về cổ đông, cổ phiếu, cổ phần và người đại diện theo pháp luật hiện hành. Trường hợp cổ đông pháp nhân giải thể thì cổ phần của cổ đông này phải được chuyển nhượng cho pháp nhân hoặc cá nhân khác. Nếu cổ đông pháp nhân giải thể mà chưa chuyển nhượng cổ phần thì Công ty tạm quản lý số cổ phần đó chờ giải quyết theo pháp luật hiện hành.

3. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ thường trú thì phải thông báo kịp thời với công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.

Điều 20. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty và có các quyền và nghĩa vụ tương ứng với số lượng cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau đây:






a. Tham dự và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông tại Đại hội cổ đông. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết. Cổ đông có thể biểu quyết trực tiếp hoặc ủy quyền cho người khác biểu quyết phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

b. Nhận cổ tức hàng năm theo mức do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

d. Được ưu tiên mua cổ phần theo tỷ lệ nắm giữ, khi Công ty phát hành thêm cổ phần.

e. Cổ đông có đủ tư cách tham dự Đại hội cổ đông theo quy định của Điều lệ này thì có quyền kiểm tra các thông tin liên quan đến chính mình trong danh sách cổ đông dự họp và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác.

    
Đỗ Văn Hát Phạm Văn Khôi Nguyễn Thúy Hào Phạm Viết Hùng Đặng Tuấn Cường

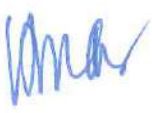




- f. Trường hợp Công ty phá sản, được nhận tài sản của Công ty tương ứng với tỷ lệ cổ phần sở hữu sau khi Công ty đã thanh toán hết các khoản nợ, các nghĩa vụ khác và có phần ưu đãi.
 - g. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 của Luật Doanh nghiệp.
 - h. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Một cổ đông hoặc một nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết trong thời gian liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:
- a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tại các Điều 33; 46; 47 của Điều lệ này.
 - b. Yêu cầu triệu tập Đại hội cổ đông bất thường.
 - c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc trích lục danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội cổ đông.
 - d. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

Điều 21. Trách nhiệm và nghĩa vụ của cổ đông

- 1. Góp đủ vốn cổ phần đã đăng ký.
- 2. Chấp hành Điều lệ của Công ty.
- 3. Thực hiện nghiêm chỉnh các quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
- 4. Chịu trách nhiệm số lỗ của Công ty tương ứng với số cổ phần mình sở hữu, chịu trách nhiệm về những khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số cổ phần do mình sở hữu.
- 5. Không được rút cổ phần của mình dưới bất kỳ hình thức nào, trừ trường hợp Công ty giải thể.
- 6. Bảo vệ uy tín, tài sản và giữ bí mật về các hoạt động của Công ty.
- 7. Thực hiện các nghĩa vụ khác do Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

Điều 22. Cổ tức và chi trả cổ tức

- 1. Cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận của Công ty hàng năm theo mức do Hội đồng quản trị đề xuất và được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận tại

    
Đỗ Văn Hật Phạm Văn Khôi Nguyễn Thúy Hào Phạm Viêt Hùng Đặng Tuấn Cường

Đại hội cổ đông. Công ty chỉ được trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty hoạt động có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ với ngân sách nhà nước và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.

2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm thời trả cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

3. Trừ các loại cổ phần kèm theo quyền hoặc các loại cổ phần có các điều kiện phát hành quy định khác, cổ tức sẽ được chi trả theo tổng giá trị tính theo mệnh giá cổ phiếu mà cổ đông đang nắm giữ trong thời gian chi trả cổ tức.






4. Trường hợp cổ đông không đến nhận trong thời gian Công ty chi trả cổ tức, Công ty sẽ không trả lãi hoặc các chi phí phát sinh liên quan đến khoản cổ tức chưa nhận.

5. Cổ tức có thể chi trả toàn bộ hoặc từng phần bằng tài sản khác như cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty khác. Việc chi trả cổ tức bằng tài sản phải được Hội đồng quản trị đề nghị và được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội cổ đông.

6. Cổ tức được chi trả bằng Đồng Việt Nam dưới hình thức tiền mặt, séc hoặc chuyển khoản theo yêu cầu của cổ đông. Đối với cổ phiếu đã niêm yết, cổ tức sẽ được thanh toán theo quy trình và quy định của Trung tâm Giao dịch chứng khoán.

7. Công ty có thể chi trả cổ tức bằng cổ phần của chính Công ty nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. Trong trường hợp này, Hội đồng Quản trị phải lập phương án chi trả cổ tức bằng cổ phần và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội cổ đông. Những loại cổ phần đã phát hành để chi trả cổ tức sẽ có tất cả những quyền lợi và trách nhiệm như những cổ phần cùng loại đang lưu hành của Công ty phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ này.

8. Sau khi có Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về phương án chi trả cổ tức, Hội đồng Quản trị quyết định ngày khóa sổ cổ đông để chi trả cổ tức và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng (trang web Công ty) hoặc thông báo trực tiếp cho các cổ đông biết. Chỉ những cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày khóa sổ mới được nhận cổ tức. Công ty sẽ thông báo cho cổ đông về thời gian, hình thức, địa điểm (nếu cần) về việc chi trả cổ tức. Cổ tức phải

    
Đỗ Văn Hát Phạm Văn Khôi Nguyễn Thủy Hào Phạm Viết Hùng Đặng Tuấn Cường

được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội cổ đông thường niên.

9. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong khoảng thời gian nằm giữa ngày lập xong danh sách cổ đông và ngày chi trả cổ tức thì cổ đông chuyển nhượng là người được nhận cổ tức.

Điều 23. Đại hội đồng cổ đông và Đại hội cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty và bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và/hoặc người được cổ đông có quyền biểu quyết uỷ quyền.

2. Đại hội cổ đông là các kỳ họp của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội cổ đông bao gồm: Đại hội Cổ đông thành lập, Đại hội cổ đông thường niên và Đại hội cổ đông bất thường.

3. Đại hội cổ đông phải có đủ số lượng cổ đông tham gia tối thiểu quy định tại Điều 24; 25 của bản Điều lệ này.






4. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại Đại hội cổ đông chỉ có giá trị khi được các cổ đông và đại diện nắm giữ ít 51% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp chấp thuận (trừ các trường hợp quy định tại mục b khoản 2 Điều 28; khoản 2 Điều 32; khoản 2 Điều 46). Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết, trừ những trường hợp được quy định tại mục 2 Điều 31 của Điều lệ này.

Điều 24. Đại hội cổ đông thường niên





1. Đại hội cổ đông thường niên do Hội đồng Quản trị triệu tập và được tổ chức ít nhất mỗi năm một lần tại địa điểm do Hội đồng Quản trị quyết định tùy thuộc vào từng thời điểm. Đại hội cổ đông thường niên biểu quyết và thông qua những vấn đề do pháp luật và Điều lệ Công ty quy định.

2. Trong thời gian bốn mươi lăm (45) ngày làm việc kể từ khi có biên bản Báo cáo tài chính năm của kiểm toán độc lập hoặc đã được kiểm tra quyết toán thuế, Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội cổ đông thường niên.

3. Những cổ đông thể nhân hoặc pháp nhân có đủ điều kiện và tiêu chuẩn theo mục 5 Điều 26 của Điều lệ này là Đại biểu đương nhiên của Đại hội cổ đông.

    
Đỗ Văn Hết Phạm Văn Khôi Nguyễn Thúy Hào Phạm Viêt Hùng Đặng Tuấn Cường

4. Đại hội cổ đông thường niên họp lệ khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.
5. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 4 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai họp lệ khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.
6. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông tại Đại hội cổ đông thường niên:
 - a. Kiểm tra tư cách của cổ đông tham dự Đại hội, trong đó Ban kiểm tra tư cách đại biểu phải có ít nhất một thành viên của Ban kiểm soát đương nhiệm.
 - b. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh; Báo cáo của Ban kiểm soát; Giải trình của Tổng giám đốc điều hành.
 - c. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị các chỉ tiêu tài chính cơ bản về phương án phân phối lợi nhuận; trích lập và sử dụng các quỹ; phân chia cổ tức.
 - d. Quyết định phương hướng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư của năm tài chính mới.
 - e. Quyết định việc tăng, giảm vốn điều lệ và phát hành thêm cổ phiếu.
 - f. Xem xét sai phạm và quyết định hình thức xử lý đối với thành viên Hội đồng Quản trị, Ban điều hành, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho Công ty.
 - g. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên nếu hết nhiệm kỳ hoặc bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng Quản trị và Kiểm soát viên theo quy định của Điều lệ.
 - h. Ấn định mức thù lao và các quyền lợi khác của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
 - i. Thông qua Điều lệ bổ sung, sửa đổi (nếu cần).
 - j. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty và quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại.
 - k. Quyết định việc Công ty hoặc Chi nhánh của Công ty ký kết và thực hiện các hợp đồng theo quy định tại Điều 135 của Luật Doanh nghiệp.
 - l. Quyết định các vấn đề khác.

Đỗ Văn Hạc Phạm Văn Khôi Nguyễn Thủy Hào Phạm Viết Hùng Đặng Tuấn Cường

Điều 25. Đại hội cổ đông bất thường

1. Lý do và điều kiện triệu tập Đại hội cổ đông bất thường.

Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội cổ đông bất thường để giải quyết những phát sinh bất thường làm ảnh hưởng đến tổ chức và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của một hoặc một nhóm người sau:






- Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Ít nhất hai phần ba số thành viên Hội đồng quản trị.
- Trưởng Ban kiểm soát hoặc hai phần ba số thành viên Ban kiểm soát.
- Nhóm cổ đông sở hữu liên tục trong sáu tháng số cổ phần trên 10% vốn điều lệ của Công ty.

2. Đại hội cổ đông bất thường là hợp lệ nếu có số cổ đông tham dự:

- Đại diện cho trên hai phần ba (2/3) vốn điều lệ khi triệu tập lần thứ nhất.
- Nếu lần thứ nhất không có đủ số cổ đông đại diện thì Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội lần thứ hai sau đó ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội lần thứ nhất. Đại hội hợp lệ khi có số cổ đông đại diện cho trên một phần hai (1/2) vốn điều lệ tham gia.
- Nếu lần thứ hai vẫn không đủ điều kiện tiến hành theo quy định thì được triệu tập lần thứ ba trong thời hạn hai mươi (20) ngày làm việc, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại hội cổ đông bất thường được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp.

3. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội cổ đông bất thường.

- Quyết định các vấn đề quy định tại mục 6 Điều 24 của Điều lệ này nếu thấy cần thiết để bảo vệ lợi ích của Công ty.
- Quyết định xử lý các vấn đề bất thường.
- Bãi miễn và bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên vi phạm Điều lệ gây thiệt hại cho Công ty hoặc bị khuyết vì những lý do bất thường.
- Xem xét xử lý các vấn đề tài chính và hoạt động kinh doanh bất thường trong Công ty hoặc những vấn đề tranh chấp, tố tụng nghiêm trọng.
- Xử lý các vấn đề khẩn cấp khác.

    
Đỗ Văn Hát Phạm Văn Khôi Nguyễn Thúy Hào Phạm Viết Hùng Đặng Tuấn Cường

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội cổ đông bất thường trong thời hạn ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu quy định tại khoản 1 điều này.

Điều 26. Thể thức triệu tập và tiến hành các Đại hội cổ đông

1. Người triệu tập họp Đại hội cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông; thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.

2. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của công ty.

3. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;

b. Phiếu biểu quyết;

c. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp.

4. Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi tài liệu họp theo thông báo mời họp quy định tại khoản 3 Điều này có thể thay thế bằng đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.


5. Đại biểu đương nhiên dự Đại hội cổ đông thường niên và bất thường là các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát, toàn thể các cổ đông hoặc đại diện thay thế tham gia Đại hội.

6. Những vấn đề được số cổ đông hoặc đại diện cổ đông nắm giữ trên 10% vốn điều lệ trong vòng sáu (06) tháng liên tiếp trở lên đề nghị, thì được đưa vào chương trình Đại hội. Đề nghị phải thực hiện bằng văn bản và gửi cho người tổ chức Đại hội ít nhất ba ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội cổ đông.

7. Người triệu tập Đại hội cổ đông chỉ có quyền từ chối những đề nghị nếu vi phạm những điều sau:

a. Đề nghị không gửi đúng thời hạn;

b. Vào thời điểm đề nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ trên 10% tổng số cổ phần liên tục trong thời hạn sáu (06) tháng liên tiếp trở lên;


Đỗ Văn Hạc Phạm Văn Khôi Nguyễn Thủy Hào Phạm Viết Hùng Đặng Tuấn Cường

c. Đề nghị không đủ thông tin cần thiết; nội dung đề nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định tại Đại hội cổ đông.

8. Những cổ đông có đủ tiêu chuẩn tham dự mà không đến dự Đại hội được thì được phép uỷ quyền cho đại diện thay thế theo quy định tại Điều 27 của Điều lệ này.

9. Trường hợp cổ phần được chuyển nhượng trong thời gian từ ngày lập xong danh sách cổ đông đến ngày khai mạc Đại hội cổ đông thì người nhận chuyển nhượng có quyền dự họp Đại hội cổ đông thay thế cho người chuyển nhượng đối với số cổ phần đã được chuyển nhượng.

10. Ban tổ chức Đại hội có nhiệm vụ kiểm tra, xác nhận tư cách của cổ đông hoặc người đại diện tham dự đại hội, lập danh sách hiện diện (ghi số cổ phần sở hữu đại diện). Cấp thẻ biểu quyết có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền và số lượng phiếu biểu quyết của cổ đông hoặc người được uỷ quyền đó.

11. Đại hội cổ đông do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ tọa hoặc có thể uỷ nhiệm cho một uỷ viên Hội đồng quản trị chủ tọa. Đại hội cổ đông do Ban kiểm soát đề nghị triệu tập thì trưởng Ban kiểm soát làm chủ tọa.

12. Đại hội bầu Thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu.





13. Biên bản họp Đại hội cổ đông được ghi vào Sổ biên bản, có chữ ký của Chủ tọa, Thư ký và hai kiểm phiếu viên sau phiên họp. Các trích lục biên bản phải có chữ ký của Chủ tọa đoàn, Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc các uỷ viên Hội đồng quản trị.

14. Cổ đông đến muộn vẫn có quyền đăng ký tham dự Đại hội cổ đông và chỉ có quyền tham gia biểu quyết tại Đại hội những vấn đề chưa được biểu quyết. Những vấn đề đã được Đại hội biểu quyết trước đó vẫn có hiệu lực.

15. Chủ tọa Đại hội cổ đông có quyền phán quyết cao nhất đối với các vấn đề về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội cổ đông.

16. Chủ tọa Đại hội cổ đông có thể hoãn Đại hội đến thời gian và tại địa điểm khác mà không cần lấy ý kiến Đại hội nếu:

- Các thành viên tham dự không có đủ chỗ ngồi thuận tiện tại địa điểm tổ chức Đại hội.

    
Đỗ Văn Hại Phạm Văn Khôi Nguyễn Thúy Hào Phạm Viêt Hùng Đặng Tuấn Cường

- Có hành vi cản trở hoặc gây rối Đại hội.
- Cần phải tiến hành thêm các thủ tục và công việc của Đại hội một cách hợp lệ.
- Đại hội nhất trí hoãn vì lý do hợp lý.

17. Đại hội tổ chức lại sẽ không xem xét các vấn đề ngoài các vấn đề đã đưa vào chương trình thảo luận lần trước.

18. Chủ tọa hoặc thư ký Đại hội được quyền hành động thích hợp để điều khiển Đại hội diễn ra hợp lệ, trật tự và phản ánh được ý kiến của đa số cổ đông tham dự.

19. Hội đồng quản trị có quyền áp dụng các biện pháp kiểm tra hoặc an ninh hợp lý đối với các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội. Hội đồng quản trị có quyền không cho tham dự hoặc trục xuất những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không tuân thủ các quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh.

Điều 27. Thực hiện quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông có thể trực tiếp tham dự họp, uỷ quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp hoặc thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 4 Điều này.

Việc uỷ quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu do công ty phát hành. Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản uỷ quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

2. Người đại diện không nhất thiết là cổ đông của Công ty.

3. Trong trường hợp bên uỷ quyền là pháp nhân thì văn bản uỷ quyền phải được thủ trưởng hoặc đại diện hợp pháp của pháp nhân đó ký, đóng dấu và có ghi số công văn.






4. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội cổ đông trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Uỷ quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

    
Đỗ Văn Hạ Phạm Văn Khôi Nguyễn Thúy Hào Phạm Viết Hùng Đặng Tuấn Cường

Điều 28. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại Đại hội cổ đông

1. Đại hội cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua cuộc họp khi:
 - a. Được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận (trừ các trường hợp quy định tại: mục b khoản 2 Điều này; khoản 2 Điều 32; khoản 2 Điều 46).
 - b. Đối với quyết định về loại cổ phần và số lượng cổ phần được quyền chào bán của từng loại; sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; tổ chức lại, giải thể Công ty; bán hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.
 - c. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua.
3. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết, trừ những trường hợp được quy định tại mục 2 Điều 31 của Điều lệ này.
4. Khi thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, Hội đồng quản trị phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a. Quyết định các vấn đề cần biểu quyết, hình thức và nội dung phiếu biểu quyết.
 - b. Nội dung phiếu biểu quyết phải có: Tên, địa chỉ trụ sở Công ty; mục đích biểu quyết; các vấn đề cần biểu quyết; các tài liệu liên quan để cổ đông nghiên cứu vấn đề trước khi biểu quyết; thời hạn gửi lại phiếu biểu quyết về Công ty; các mục lựa chọn biểu quyết “nhất trí”, “không nhất trí”, “không có ý kiến”.
 - c. Gửi phiếu biểu quyết kèm theo tài liệu liên quan cho tất cả các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội cổ đông.

    
Đỗ Văn Hát Phạm Văn Khôi Nguyễn Thủy Hào Phạm Viết Hùng Đặng Tuấn Cường

d. Thực hiện kiểm phiếu và lập biên bản về kết quả kiểm phiếu biểu quyết, thông báo kết quả biểu quyết và quyết định được thông qua cho tất cả cổ đông có quyền tham dự Đại hội cổ đông.

e. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:

- Gửi thư.
- Gửi fax hoặc thư điện tử.

Phiếu lấy ý kiến không được gửi về công ty được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

f. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

5. Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Biên bản kiểm phiếu quy định tại điểm c khoản 2 và điểm f khoản 4 Điều này có thể thay thế bằng đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty.



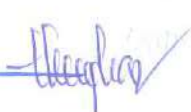


Điều 29. Chi phí tổ chức Đại hội cổ đông

Tất cả chi phí cần thiết để triệu tập và tiến hành Đại hội cổ đông sẽ do Công ty chi trả. Các chi phí mang tính cá nhân như chi phí đi lại, ăn, ở do cổ đông tự trang trải.

Điều 30. Biên bản Đại hội cổ đông

1. Nội dung Đại hội cổ đông phải được ghi vào sổ biên bản của Công ty. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Thời gian và địa điểm họp Đại hội cổ đông.
- b. Chương trình làm việc.
- c. Chủ tọa và thư ký.
- d. Tóm tắt các ý kiến phát biểu tại Đại hội cổ đông.
- e. Các vấn đề thảo luận và biểu quyết tại Đại hội cổ đông; số phiếu chấp thuận, số phiếu chống và số phiếu trắng; các vấn đề đã được thông qua.
- f. Tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, kể cả những vấn đề Đại hội đồng cổ đông nhất trí giao cho Hội đồng quản trị, hoặc Ban kiểm

    
Đỗ Văn Hát Phạm Văn Khôi Nguyễn Thúy Hào Phạm Viết Hùng Đặng Tuấn Cường

soát, hoặc Tổng giám đốc giải quyết, những vấn đề cần để lại thảo luận thêm trong kỳ họp sau.

h. Họ tên, chữ ký của chủ tọa, Thư ký và hai kiểm phiếu viên.

2. Biên bản Đại hội cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và ngay tại Đại hội cổ đông.

Điều 31. Yêu cầu huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời gian chín mươi (90) ngày làm việc, kể từ ngày quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại Đại hội cổ đông, thì cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội cổ đông bất thường hoặc xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản để huỷ bỏ, nếu không được đáp ứng thì có quyền yêu cầu toà án xem xét và huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
2. Các nội dung quyết định vi phạm quy định của Pháp luật hoặc Điều lệ này.






CHƯƠNG VIII: **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Điều 32. Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty giữa hai kỳ Đại hội cổ đông. Nhiệm kỳ đầu tiên của Hội đồng quản trị là ba (3) năm, các nhiệm kỳ tiếp theo là năm (5) năm.

2. HĐQT có 05 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm. Thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.






Thành viên của HĐQT được trúng cử khi được đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận. Hội đồng quản trị được bầu theo hình thức bỏ phiếu kín trực tiếp và phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc 1 số ứng cử viên.

    
Đỗ Văn Hết Phạm Văn Khôi Nguyễn Thủy Hào Phạm Viết Hùng Đặng Tuấn Cường

3. Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên, gồm: 01 chủ tịch và 04 ủy viên (trong đó có 01 ủy viên thường trực) hoặc 1 chủ tịch chuyên trách và 04 ủy viên.
4. Hội đồng quản trị bầu hoặc bãi miễn Chủ tịch Hội đồng quản trị bằng thể thức bỏ phiếu kín trực tiếp. Người trúng cử khi được trên 50% số thành viên Hội đồng quản trị bỏ phiếu tán thành.
5. Cơ quan thường trực của Hội đồng quản trị gồm: Chủ tịch và một ủy viên Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm Tổng giám đốc Công ty.
7. Khi vắng mặt, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho một ủy viên Hội đồng quản trị thay mặt đảm trách việc quản trị Công ty.
8. Cơ quan đại diện chủ sở hữu phần vốn Nhà nước tại Công ty quyết định người tham dự ứng cử vào Hội đồng quản trị để làm nhiệm vụ là người trực tiếp quản lý phần vốn Nhà nước trong Công ty.

Điều 33. Tiêu chuẩn, điều kiện ứng cử và đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải là người có đủ các tiêu chuẩn sau:
 - a. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Pháp luật.
 - b. Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị có thể kiêm nhiệm các chức vụ điều hành trực tiếp sản xuất kinh doanh của Công ty.
 - c. Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật.
 - d. Không phải là người thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 18 và mục d khoản 1 Điều 151 Luật doanh nghiệp.
2. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị:
 - a. Cổ đông có đủ tiêu chuẩn như quy định tại các mục a, b, c, d khoản 1 của điều này thì có quyền ứng cử hoặc được đề cử vào Hội đồng quản trị.

    
Đỗ Văn Hát Phạm Văn Khôi Nguyễn Thúy Hào Phạm Viết Hùng Đặng Tuấn Cường

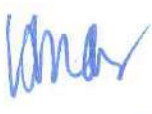




b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử 1 người vào hội đồng quản trị

Điều 34. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị có toàn quyền nhân danh Công ty đề ra phương hướng tổ chức thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh, tổ chức bộ máy hoạt động; quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty phù hợp với pháp luật, điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và chịu trách nhiệm trước cổ đông như sau:

1. Quản trị Công ty theo Điều lệ, theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ đúng pháp luật.
2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm những chức danh do Hội đồng quản trị trực tiếp quản lý gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các đơn vị thành viên, Giám đốc xí nghiệp, trưởng Chi nhánh, Văn phòng đại diện và các chức danh khác theo quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
3. Trình Đại hội đồng cổ đông quyết định các vấn đề sau:
 - Kế hoạch phát triển dài hạn của Công ty.
 - Tăng, giảm vốn điều lệ và chuyển nhượng vốn cổ phần, phát hành trái phiếu.
 - Chương trình thực hiện các đề án cụ thể.
4. Trình Đại hội cổ đông các báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị; kết quả kinh doanh; quyết toán tài chính hàng năm; phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và phân chia cổ tức.
5. Chỉ đạo, hỗ trợ và giám sát việc điều hành của Tổng Giám đốc và các chức danh do Hội đồng quản trị trực tiếp quản lý.
6. Kiến nghị bổ sung hoặc sửa đổi Điều lệ Công ty.
7. Quyết định triệu tập, chuẩn bị nội dung và tổ chức Đại hội cổ đông thường niên và bất thường.

    
Đỗ Văn Hát Phạm Văn Khôi Nguyễn Thúy Hào Phạm Việt Hùng Đặng Tuấn Cường

8. Quyết định tiền lương, tiền thưởng cho Ban điều hành và các chức danh thuộc quyền quản lý của Hội đồng Quản trị; quy chế phân phối tiền lương, tiền thưởng của Công ty.
9. Phê duyệt hệ thống nội quy, quy chế quản lý nội bộ, quy chế phân cấp cho các xí nghiệp thành viên, các định mức chi phí cho công tác khảo sát thiết kế và các quy định khác liên quan phục vụ công tác quản lý điều hành Công ty.
10. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của công ty.
11. Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động của Công ty, quyết định thành lập hoặc giải thể các xí nghiệp, phòng, đội, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty. Quyết định khen thưởng, kỷ luật các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Hội đồng quản trị, quyết định mức bồi thường vật chất khi nhân viên gây thiệt hại cho Công ty.
12. Quyết định mua, giá mua và thu hồi không quá 10% cổ phần theo từng loại. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu.
13. Đề xuất việc tái cơ cấu hoặc giải thể Công ty.
14. Quyết định việc đầu tư và quan hệ quốc tế.
15. Phê duyệt phương án trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật.
16. Hội đồng quản trị có thể đình chỉ các quyết định của Tổng Giám đốc nếu xét thấy vi phạm pháp luật, vi phạm điều lệ, vi phạm quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng Quản trị.
17. Chịu trách nhiệm về những vi phạm pháp luật, vi phạm điều lệ và những sai phạm trong quản trị gây thiệt hại cho Công ty.
18. Cùng Ban kiểm soát chọn Công ty Kiểm toán độc lập; chỉ định và bãi nhiệm luật sư của Công ty.
19. Xem xét quyết định vay nợ, thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty.
20. Xem xét quyết định mua cổ phần của Công ty khác.
21. Định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền khi Công ty phát hành cổ phần hoặc trái phiếu như vàng bạc; quyền sử dụng đất; Bằng phát minh sáng chế.



    

Đỗ Văn Hại Phạm Văn Khôi Nguyễn Thúy Hào Phạm Viết Hùng Đặng Tuấn Cường

22. Xem xét và uỷ quyền cho Tổng Giám đốc khởi kiện các vụ án có liên quan đến quyền lợi và tài sản của Công ty.
23. Xem xét quyết định việc chuyển nhượng các cổ phiếu có ghi danh.
24. Trong phạm vi quy định tại Điều 149 của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị quyết định việc ký kết, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty, trừ trường hợp được quy định tại Điều 162 Luật Doanh nghiệp là do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Các trường hợp cụ thể khác được quy định trong quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
25. Hội đồng Quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về: Hoạt động của Hội đồng quản trị; hoạt động giám sát Ban điều hành; hoạt động của Công ty. Nếu Hội đồng quản trị không thực hiện báo cáo trên thì Báo cáo tài chính thường niên của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và không được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
26. Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho thành viên Hội đồng quản trị đại diện cho Công ty thực hiện các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, trừ khi pháp luật có quy định khác.
27. Các vấn đề khác mà Hội đồng quản trị thấy cần phải quyết định trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

Điều 35. Hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị họp thường kỳ mỗi tháng một lần, trường hợp đặc biệt khoảng cách giữa hai kỳ họp không được quá ba (3) tháng. Trong mọi trường hợp, các thành viên Hội đồng quản trị phải được nhận thông báo họp hai (2) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải bao gồm: Nội dung, chương trình, thời gian, địa điểm họp kèm theo phiếu biểu quyết và những tài liệu liên quan đến những vấn đề sẽ được bàn và biểu quyết. Những thành viên không thể dự họp được thì phải gửi phiếu biểu quyết về Hội đồng quản trị chậm nhất một (1) ngày làm việc trước thời gian họp dự kiến, nếu không gửi phiếu biểu quyết đúng hạn, coi như thành viên đó bỏ phiếu trắng.
2. Trường hợp đặc biệt Hội đồng quản trị có thể họp phiên bất thường theo đề nghị của:
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị.
 - Ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng quản trị.

    
Đỗ Văn Hại Phạm Văn Khôi Nguyễn Thủy Hào Phạm Viết Hùng Đặng Tuấn Cường

- Trưởng Ban kiểm soát.
- Tổng Giám đốc Công ty.

Người đề nghị phải có văn bản nêu rõ mục đích, lý do gửi Hội đồng quản trị. Trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đề nghị, Hội đồng quản trị phải tiến hành tổ chức họp bất thường.

3. Các hình thức khi thông qua quyết định của Hội đồng quản trị:

a. Hội đồng quản trị có quyền thông qua quyết định bằng việc tiến hành họp để ra văn bản có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị, hoặc bằng hình thức hỏi ý kiến thông qua thư tín, qua fax.

b. Quyết định của Hội đồng quản trị tại cuộc họp:

- Cuộc họp của Hội đồng quản trị họp lệ khi có từ 2/3 số thành viên trở lên trực tiếp tham dự.
- Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua theo đa số thành viên dự họp đồng ý, bao gồm cả phiếu biểu quyết của thành viên vắng mặt có gửi đến cuộc họp trước khi cuộc họp kết thúc. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị là quyết định cuối cùng.


4. Mọi quyết định của Hội đồng quản trị trong mỗi phiên họp đều phải ghi trong biên bản bằng tiếng Việt và phải được thông qua mọi thành viên tham dự với đầy đủ chữ ký.

5. Hội đồng quản trị có thể có một ủy viên chuyên trách để thực hiện các việc mang tính chất tổng hợp, hành chính và ghi biên bản.

Điều 36. Trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 1, Điều 33 Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty;
- Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ các trường hợp bất khả kháng;
- Có đơn xin từ chức;
- Chết, mất trí, mất quyền công dân;


Đỗ Văn Nát Phạm Văn Khôi Nguyễn Thúy Hào Phạm Viết Hùng Đặng Tuấn Cường






- Cổ đông pháp nhân mất tư cách pháp nhân hoặc mất tư cách đại diện cho cổ đông pháp nhân;
- Công ty bị giải thể trước thời hạn theo các quy định của toà án.

Điều 37. Trường hợp khuyết thành viên Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị muốn từ chức, hoặc các pháp nhân muốn thay đổi người đại diện của mình đang giữ chức Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị của Công ty thì phải có đơn, văn bản gửi đến Hội đồng quản trị. Trong thời hạn sáu mươi (60) ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn hoặc văn bản, Hội đồng quản trị sẽ họp để xem xét quyết định.
2. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị đương nhiệm mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị thì Hội đồng quản trị cử người thay thế và đảm nhiệm công việc của Chủ tịch cho đến kỳ Đại hội cổ đông gần nhất.
3. Trường hợp khuyết 2/3 số thành viên Hội đồng quản trị trở lên hoặc không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định của Luật Doanh nghiệp thì phải triệu tập Đại hội cổ đông bất thường để bổ sung.
4. Mọi trường hợp khuyết thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội cổ đông gần nhất giải quyết.

Điều 38. Nhiệm vụ, quyền hạn, quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện hợp pháp cho Công ty trước pháp luật, có trách nhiệm và quyền hạn sau:
 - a. Triệu tập các phiên họp của Hội đồng quản trị.
 - b. Chuẩn bị nội dung, chương trình và điều khiển các cuộc họp để thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
 - c. Lập chương trình công tác và phân công cho các thành viên thực hiện để kiểm tra giám sát hoạt động của Công ty.
 - d. Được uỷ quyền và chịu trách nhiệm về sự uỷ quyền của mình.
 - e. Chủ tọa Đại hội cổ đông.
2. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp thực thi nhiệm vụ đã được Hội đồng quản trị phân công. Thành viên Hội đồng quản trị không được uỷ quyền cho người khác. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Hội đồng quản trị như sau:

    
Đỗ Văn Hát Phạm Văn Khôi Nguyễn Thúy Hào Phạm Việt Hùng Đặng Tuấn Cường

- a. Nghiên cứu đánh giá tình hình, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đóng góp vào việc xây dựng phương hướng phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty qua từng thời kỳ.
 - b. Được quyền yêu cầu Ban điều hành và các bộ phận chức năng trong Công ty cung cấp đầy đủ, kịp thời mọi tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty để thực hiện nhiệm vụ của mình.
 - c. Tham gia các phiên họp của Hội đồng quản trị, thảo luận và biểu quyết các vấn đề trong các phiên họp. Chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về những hành vi của mình.
 - d. Thực hiện Điều lệ của Công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quyết định của Hội đồng quản trị có liên quan đến từng thành viên theo sự phân công của Hội đồng quản trị.
 - e. Những quy định khác về quyền hạn và trách nhiệm trước pháp luật.
3. Tiền lương, tiền thưởng, thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo đề nghị của Hội đồng quản trị trên cơ sở hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty.

Chi phí ăn ở, đi lại của Hội đồng quản trị khi thực hiện nhiệm vụ được giao và các chi phí khác của Hội đồng quản trị được hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty theo quy định của Pháp luật.

    
Đỗ Văn Hại Phạm Văn Khôi Nguyễn Thúy Hào Phạm Viết Hùng Đặng Tuấn Cường






**CHƯƠNG IX:
TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ**

Điều 39. Tổng Giám đốc và thành viên Ban điều hành

1. Tổng Giám đốc là người đại diện trước pháp luật của Công ty trong mọi giao dịch.
2. Tổng Giám đốc là người điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị thuê dưới hình thức bổ nhiệm và miễn nhiệm. Tổng Giám đốc không nhất thiết phải là cổ đông. Tổng Giám đốc có thể là thành viên của Hội đồng quản trị.
3. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước pháp luật, Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về trách nhiệm quản lý điều hành Công ty.
4. Giúp việc Tổng Giám đốc có các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm trực tiếp theo đề nghị của Tổng Giám đốc. Những người này là thành viên Ban Điều hành Công ty.
5. Tổng Giám đốc Công ty phải có đủ các điều kiện sau:
 - a. Có đủ năng lực hành vi dân sự. Tốt nghiệp đại học, có trình độ quản lý kinh doanh thuộc các ngành kinh tế, kỹ thuật. Có ít nhất năm (05) năm công tác trong ngành nghề sản xuất kinh doanh của Công ty; có đủ kiến thức và kinh nghiệm quản lý Công ty; có hiểu biết về pháp luật.
 - b. Không kiêm nhiệm bất cứ chức vụ quản lý nào tại các tổ chức kinh tế khác.
6. Các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng giúp việc cho Tổng Giám đốc theo từng mảng công việc được phân công. Các thành viên này chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc về những công việc được giao. Thành viên Ban Điều hành phải là những người đã tốt nghiệp đại học chuyên ngành phù hợp với công việc đảm nhận; có đủ năng lực hành vi dân sự; có trình độ và kinh nghiệm quản lý trong sản xuất kinh doanh theo mảng chuyên môn mình phụ trách; có hiểu biết về pháp luật.

Điều 40. Chức năng nhiệm vụ của Tổng Giám đốc






1. Điều hành trực tiếp các công việc hàng ngày, chịu trách nhiệm về mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, quyết định của Hội đồng quản trị, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

    
Đỗ Văn Hạc Phạm Văn Khôi Nguyễn Thúy Hào Phạm Viết Hùng Đặng Tuấn Cường

2. Bảo toàn và phát triển vốn theo phương án sản xuất kinh doanh đã được Hội đồng quản trị phê duyệt hoặc đã thông qua Đại hội đồng cổ đông.
3. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị kế hoạch dài hạn và kế hoạch hàng năm về mọi hoạt động của Công ty.
4. Quyết định giá mua, giá bán nguyên liệu, sản phẩm (trừ những sản phẩm do Nhà nước quyết định giá).
5. Quyết định các biện pháp tuyên truyền quảng cáo, tiếp thị, các biện pháp khuyến khích mở rộng sản xuất kinh doanh.
6. Quyết định các vấn đề về tài chính theo quy chế tài chính do Hội đồng quản trị ban hành.
7. Được đề nghị Hội đồng quản trị khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh như: Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, trừ những trường hợp Hội đồng quản trị cần thực hiện trực tiếp.
8. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ công nhân viên dưới quyền được Hội đồng quản trị phân cấp quản lý. Phê duyệt phương án tổ chức bộ máy và nhân sự các đơn vị trực thuộc theo phân cấp quản lý.
9. Ký kết các hợp đồng kinh tế và các loại hợp đồng khác theo luật định.
10. Báo cáo trước Hội đồng quản trị tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.
11. Đại diện Công ty trong việc khởi kiện các vụ án có liên quan đến quyền lợi của Công ty khi được Hội đồng quản trị ủy nhiệm bằng văn bản.

Điều 41. Quyền hạn và trách nhiệm của Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc là người có quyền quyết định cao nhất về quản lý và trực tiếp điều hành công việc hàng ngày của Công ty.
2. Từ chối thực hiện các quyết định của Chủ tịch hay các thành viên Hội đồng quản trị khác nếu thấy trái pháp luật, trái Điều lệ và trái quyết định của Đại hội đồng cổ đông, đồng thời phải có trách nhiệm thông báo ngay cho Ban kiểm soát.
3. Tuyển dụng, thuê mướn và bố trí sử dụng lao động theo quy định của Hội đồng quản trị; khen thưởng, kỷ luật hoặc cho thôi việc đối với người lao động phù hợp với Bộ luật lao động; không được tuyển dụng, bổ nhiệm bố, mẹ, vợ,

Đỗ Văn Hát Phạm Văn Khôi Nguyễn Thúy Hào Phạm Việt Hùng Đặng Tuấn Cường

con hoặc họ hàng trực hệ ba (3) đời vào các chức danh kế toán, thủ quỹ, thủ kho của Công ty.

4. Được quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong những trường hợp khẩn cấp như thiên tai, địch họa, hoả hoạn, sự cố và chịu trách nhiệm về các quyết định này, đồng thời báo cáo ngay cho Hội đồng quản trị.

5. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty.

6. Nếu vi phạm những quy định của pháp luật và của Hội đồng quản trị để gây ra những tổn thất lớn thì sẽ bị Hội đồng quản trị bãi nhiệm trước nhiệm kỳ.

7. Những quy định khác theo pháp luật hiện hành.

Điều 42. Ủy quyền - Ủy nhiệm

1. Tổng Giám đốc Công ty có thể ủy quyền, ủy nhiệm cho các Phó Tổng Giám đốc hoặc người khác thay mặt mình giải quyết một số công việc của Công ty và chịu trách nhiệm pháp lý về sự ủy quyền và ủy nhiệm của mình.

2. Người được Tổng Giám đốc ủy quyền, ủy nhiệm phải chịu trách nhiệm pháp lý trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về những công việc mình làm.

3. Mọi sự ủy quyền, ủy nhiệm có liên quan đến sản xuất kinh doanh, tài chính, con dấu Công ty đều phải thực hiện bằng văn bản.






4. Các trưởng phòng, đội, đơn vị trực thuộc Công ty có thể ủy quyền, ủy nhiệm cho các nhân viên cấp dưới của mình và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc Công ty và pháp luật về sự ủy quyền, ủy nhiệm của mình.

Điều 43. Từ nhiệm và đương nhiên mất tư cách Tổng Giám đốc

1. Khi Tổng Giám đốc muốn từ nhiệm phải có đơn gửi Hội đồng quản trị. Trong thời hạn sáu mươi (60) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn, Hội đồng quản trị xem xét và giải quyết. Khi thôi chức vụ, Tổng Giám đốc phải bàn giao đầy đủ công việc cho người kế nhiệm mình.

2. Tổng Giám đốc đương nhiên mất tư cách khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- Chết, mất trí, mất quyền công dân.
- Bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo luật định.

    
Đỗ Văn Hại Phạm Văn Khôi Nguyễn Thủy Hào Phạm Viết Hùng Đặng Tuấn Cường

- Tự ý bỏ nhiệm sở, vi phạm quy định của Bộ Luật lao động.
 - Vi phạm Điều 18 Luật Doanh nghiệp.
3. Trường hợp Tổng Giám đốc bị mất tư cách, Hội đồng quản trị phải tạm cử người thay thế. Trong thời hạn tối đa ba mươi (30) ngày, Hội đồng quản trị phải tiến hành các thủ tục để bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới.






Điều 44. Nghĩa vụ của người quản lý Công ty

Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ chủ chốt của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình có các nghĩa vụ sau đây:

1. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, miễn cán vi lợi ích của Công ty và cổ đông.
2. Không được lạm dụng địa vị và quyền hạn để sử dụng tài sản của Công ty nhằm thu lợi riêng cho bản thân hoặc cho người khác. Không được tiết lộ bí mật của Công ty, trừ trường hợp được Hội đồng quản trị chấp thuận.
3. Khi Công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác đến hạn phải trả, thì:
 - a. Phải thông báo tình hình tài chính của Công ty cho tất cả các chủ nợ biết.
 - b. Không được tăng tiền lương, không được trả tiền thưởng cho công nhân viên của Công ty, kể cả cho người quản lý.
 - c. Phải chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với chủ nợ do không thực hiện nghĩa vụ quy định tại các điểm a và b khoản này.
 - d. Kiến nghị biện pháp khắc phục khó khăn về tài chính của Công ty.
4. Thực hiện các nghĩa vụ khác do pháp luật, Điều lệ và các văn bản cụ thể khác của Công ty quy định.

Điều 45. Các hợp đồng thuộc diện phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận

1. Các hợp đồng kinh tế, thương mại, dân sự của Công ty với cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát; cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phần có quyền biểu quyết và những người có liên quan với các cổ đông nêu trên thì chỉ được ký kết theo quy định sau đây:






Đỗ Văn Hạc Phạm Văn Khôi Nguyễn Thúy Hào Phạm Viết Hùng Đặng Tuấn Cường

- a. Đối với các hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty thì phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận trước khi ký. Cổ đông có người liên quan là bên ký hợp đồng không có quyền biểu quyết.
- b. Đối với các hợp đồng có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty thì phải được Hội đồng quản trị chấp thuận trước khi ký. Thành viên Hội đồng quản trị là bên ký hợp đồng có người liên quan thì không có quyền biểu quyết.
2. Những hợp đồng quy định tại khoản 1 Điều này được ký mà chưa được Đại hội đồng cổ đông hay Hội đồng quản trị chấp thuận thì hợp đồng đó đương nhiên là vô hiệu và được xử lý theo quy định của pháp luật. Những người ký và gây thiệt hại cho Công ty phải bị xử lý kỷ luật và phải bồi thường cho Công ty.
3. Công ty không cho vay hoặc bảo lãnh các khoản vay của các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý của Công ty và người có liên quan với họ, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

CHƯƠNG X: **BAN KIỂM SOÁT**

Điều 46. Ban kiểm soát

1. Là tổ chức thay mặt cổ đông kiểm soát một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi mặt hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty.
2. Ban kiểm soát có 03 người do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm. Thành viên Ban kiểm soát được trúng cử khi được đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận. Ban kiểm soát được bầu theo hình thức bỏ phiếu kín trực tiếp và phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
3. Các kiểm soát viên bầu một (01) thành viên làm Trưởng Ban kiểm soát.
4. Ứng cử và đề cử thành viên Ban kiểm soát:

Đỗ Văn Hát Phạm Văn Khôi Nguyễn Thúy Hào Phạm Viết Hùng Đặng Tuấn Cường

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử 01 người vào Ban kiểm soát.

Điều 47. Tiêu chuẩn và điều kiện của kiểm soát viên

1. Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
2. Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của công ty;
3. Kiểm soát viên không được giữ các chức vụ quản lý (thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban điều hành) của công ty. Kiểm soát viên không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
4. Có trình độ về lĩnh vực sản xuất kinh doanh của công ty, ưu tiên những người đã làm công tác thanh tra, kiểm tra. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.

Điều 48. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên

1. Nhiệm kỳ của kiểm soát viên không quá 05 năm và được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Trong nhiệm kỳ nếu khuyết kiểm soát viên thì Đại hội đồng cổ đông gần nhất bầu bổ sung theo thể thức bầu trực tiếp, bỏ phiếu kín.
3. Trường hợp kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 49. Trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm kiểm soát viên






1. Xin từ chức (có đơn gửi Hội đồng quản trị);
2. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 47 của Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty;

    
Đỗ Văn Hại Phạm Văn Khôi Nguyễn Thúy Hào Phạm Viết Hùng Đặng Tuấn Cường

3. Không thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
4. Trường hợp Kiểm soát viên vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình có nguy cơ gây thiệt hại cho công ty thì Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để xem xét miễn nhiệm Kiểm soát viên đương nhiệm và bầu Kiểm soát viên mới thay thế;
5. Thành viên Ban kiểm soát có thể bị miễn nhiệm bất cứ khi nào theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

Điều 50. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát có nhiệm vụ phân công kiểm soát viên phụ trách từng loại công việc.
2. Ban kiểm soát họp một quý một lần, trường hợp đặc biệt không được họp ít hơn một lần trong sáu tháng. Mỗi lần họp phải có biên bản gửi Hội đồng quản trị, Ban điều hành và là tài liệu lưu trữ của Công ty.
3. Mỗi kiểm soát viên dưới sự chỉ đạo và phân công của Trưởng Ban kiểm soát, có trách nhiệm và quyền hạn như sau:
 - a. Kiểm soát định kỳ về sổ sách kế toán, sổ tài sản, thẩm định báo cáo tài chính hàng quý. Báo cáo tài chính năm và kiến nghị khắc phục các sai phạm (nếu có); Kiểm tra thường xuyên và đột xuất các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh.. Kiểm tra từng hoạt động điều hành và quản lý sản xuất kinh doanh, kết quả sản xuất kinh doanh theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị và của cổ đông hoặc nhóm cổ đông được quyền yêu cầu theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các phòng, ban, nghiệp vụ của Công ty cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin, tài liệu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
 - c. Trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo thẩm tra bảng tổng kết năm tài chính.
 - d. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về những sự kiện tài chính bất thường, những ưu, khuyết điểm trong quản lý tài chính của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc theo ý kiến độc lập của mình. Chịu trách nhiệm cá nhân về những đánh giá và kết luận của mình. Nếu biết sai phạm mà không báo cáo thì phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về trách nhiệm của kiểm soát viên.






    
Đỗ Văn Hát Phạm Văn Khôi Nguyễn Thúy Hào Phạm Viết Hùng Đặng Tuấn Cường

- e. Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
 - f. Thông báo định kỳ tình hình kết quả kiểm soát cho Hội đồng quản trị theo tháng, quý, năm. Tham khảo ý kiến Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận, kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
 - g. Được tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, được phát biểu ý kiến và kiến nghị nhưng không tham gia biểu quyết. Nếu có ý kiến khác với quyết định của Hội đồng quản trị thì yêu cầu ghi ý kiến của mình vào biên bản phiên họp và được trực tiếp báo cáo trước Đại hội cổ đông gần nhất.
 - h. Trưởng Ban kiểm soát hoặc hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị họp phiên bất thường hoặc yêu cầu Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội cổ đông bất thường.
 - i. Có trách nhiệm cùng Hội đồng quản trị và Ban điều hành tiếp đón, làm việc với các đoàn thanh tra, kiểm tra của các cơ quan chức năng Nhà nước.
4. Kiểm soát viên phải trung thực trong việc thi hành chức trách giám sát của mình theo pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Không được tiết lộ bí mật sản xuất kinh doanh của Công ty, không được làm phương hại đến quyền lợi của Công ty.
5. Kiểm soát viên hưởng thù lao theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
6. Chi phí khác cho hoạt động của Kiểm soát viên được hạch toán vào chi phí quản lý của Công ty.

CHƯƠNG XI: CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 51. Công nhân viên và công đoàn

- 1. Tổng Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý.
- 2. Tổng Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và

    
Đỗ Văn Hật Phạm Văn Khôi Nguyễn Thủy Hào Phạm Viết Hùng Đặng Tuấn Cường

chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XII:
CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH KẾ TOÁN, PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, TRÍCH LẬP QUỸ

Điều 52. Chế độ kế toán, kiểm toán






1. Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. Công ty thực hiện hạch toán kế toán theo đúng Luật kế toán và các chuẩn mực kế toán hiện hành; thực hiện quản lý tài chính theo đúng chế độ của Nhà nước và các quy chế tài chính do Hội đồng quản trị ban hành.
3. Cuối mỗi năm tài chính, Hội đồng quản trị xem xét, thông qua báo cáo tài chính năm gồm:
 - Bảng cân đối kế toán.
 - Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
 - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
 - Thuyết minh báo cáo tài chính.
 - Báo cáo tổng hợp kiểm kê tài sản cuối niên độ.
 - Các báo cáo của kế toán quản trị khác theo yêu cầu quản lý của Hội đồng quản trị.

Các bản báo cáo này phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên chậm nhất là mười lăm (15) ngày làm việc trước ngày Đại hội cổ đông thường niên khai mạc.

4. Sau Đại hội, các văn bản, biên bản Đại hội cổ đông và tất cả các chứng từ có liên quan phải được lưu trữ tại thường trực Hội đồng quản trị Công ty theo luật định.

Điều 53. Lợi nhuận, phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ

1. Theo các quy định về chế độ tài chính do Nhà nước ban hành với các Công ty cổ phần, lợi nhuận của Công ty gồm:
 - Lợi nhuận trước thuế = Tổng doanh thu - Tổng chi phí.



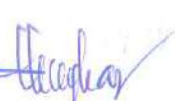


    
Đỗ Văn Hạc Phạm Văn Khôi Nguyễn Thúy Hào Phạm Việt Hùng Đặng Tuấn Cường

- Lợi nhuận sau thuế = Lợi nhuận trước thuế - Thuế thu nhập doanh nghiệp.
- 2. Trước khi phân chia cổ tức cho các cổ đông phải trích lập các quỹ:
 - Quỹ phát triển sản xuất kinh doanh.
 - Quỹ khen thưởng.
 - Quỹ phúc lợi (chủ yếu dành cho người lao động trong Công ty).
- 3. Các quỹ không hình thành từ lợi nhuận gồm:
 - Quỹ bảo hành sản phẩm.
 - Quỹ khấu hao tài sản cố định.
 - Quỹ dự phòng nợ khó đòi.
 - Quỹ dự phòng mất việc làm.
- 4. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng quy chế phân phối lợi nhuận và sử dụng các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định cho từng năm.
 - Số cổ tức được chia cho các cổ đông theo phần vốn góp. Tùy tình hình đặc điểm sản xuất kinh doanh, cho phép Hội đồng quản trị có thể tạm ứng cổ tức cho các cổ đông theo từng quý hoặc sáu (6) tháng.
 - Chỉ được chia cổ tức khi Công ty có lãi.

Điều 54. Xử lý khi kinh doanh thua lỗ

Trường hợp kinh doanh thua lỗ, Đại hội đồng cổ đông có thể quyết định kịp thời theo các giải pháp sau:

- Trích từ quỹ dự trữ bắt buộc để bù lỗ.
- Chuyển một phần lỗ sang năm sau, đồng thời quyết định ngay các biện pháp khắc phục.

    
Đỗ Văn Hại Phạm Văn Khôi Nguyễn Thúy Hào Phạm Việt Hùng Đặng Tuấn Cường

**CHƯƠNG XIII:
CON DẤU**

Điều 55. Con dấu

1. Con dấu của Công ty được khắc theo mẫu quy định thống nhất của Bộ Công an trước khi sử dụng, được đăng ký tại cơ quan công an có thẩm quyền, tại Sở Kế hoạch và Đầu tư địa phương nơi Công ty đặt trụ sở chính và tại Ngân hàng Công ty mở tài khoản.
2. Hội đồng quản trị giao Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

**CHƯƠNG XIV:
GIẢI THỂ, GIA HẠN, THANH LÝ, TỐ TỤNG VÀ TRANH CHẤP**






Điều 56. Giải thể Công ty

Công ty bị giải thể trong các trường hợp sau đây:

1. Trường hợp Công ty bị lỗ đến ba phần tư (3/4) vốn điều lệ, mọi cổ đông đều có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội cổ đông bất thường để Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định giải thể Công ty.
2. Khi có lý do chính đáng, Hội đồng Quản trị có quyền đề nghị Đại hội đồng cổ đông quyết định giải thể Công ty tại Đại hội cổ đông.
3. Quyết định của Tòa án hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
4. Khi hết hạn hoạt động quy định tại Điều 6 của bản Điều lệ này mà Đại hội đồng cổ đông không quyết định gia hạn.

Điều 57. Gia hạn hoạt động Công ty

1. Hội đồng Quản trị sẽ triệu tập Đại hội cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để Đại hội đồng cổ đông biết quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị.
2. Thời hạn hoạt động sẽ được gia hạn hoạt động thêm nếu số cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp tại Đại hội cổ đông, hoặc qua đại diện được uỷ quyền, bỏ phiếu tán thành việc gia hạn.



    
Đỗ Văn Hát Phạm Văn Khôi Nguyễn Thúy Hào Phạm Viêt Hùng Đặng Tuấn Cường

Điều 58. Thanh lý Công ty

1. Khi có quyết định giải thể Công ty, Đại hội đồng cổ đông lập hội đồng thanh lý thay thế Hội đồng quản trị để cùng Ban kiểm soát làm nhiệm vụ thanh lý Công ty theo thời gian quy định và theo thể lệ tài chính hiện hành.
2. Trong thời gian thanh lý, các thanh lý viên và kiểm soát viên có quyền đề nghị triệu tập Đại hội cổ đông khi xét thấy cần thiết.

Điều 59. Tố tụng, tranh chấp

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện của Công ty trước pháp luật trong quá trình tố tụng và có thể uỷ quyền cho Tổng Giám đốc trong mọi giai đoạn tranh tụng.
2. Trong thời gian hoạt động bình thường cũng như trong trường hợp thanh lý, mọi quyết định xử lý các tranh tụng liên quan đến Công ty đều thuộc thẩm quyền của các cơ quan chức năng Nhà nước theo quy định hiện hành.
3. Mọi cổ đông có quyền khiếu nại đòi quyền lợi chính đáng, hợp pháp của mình và đòi bồi thường thiệt hại do lỗi của bất cứ thành viên nào trong Công ty gây ra, nếu Hội đồng quản trị bỏ qua thì các cổ đông cử đại diện đứng đơn khiếu nại trước cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
4. Trong trường hợp các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện của Công ty đã hành động trung thực, miễn cưỡng vì lợi ích của Công ty, tuân thủ pháp luật nhưng họ bị khiếu nại, kiện, khởi tố dân sự hoặc hành chính khi thực hiện nhiệm vụ của Công ty thì Công ty sẽ bồi thường bao gồm: Chi phí thuê luật sư, chi phí xét xử, tiền phạt và các khoản chi phí hợp lý phát sinh. Công ty có thể mua bảo hiểm trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị, các cán bộ quản lý để tránh phải chi trả các khoản bồi thường phát sinh.

    
Đỗ Văn Hại Phạm Văn Khôi Nguyễn Thúy Hào Phạm Viết Hùng Đặng Tuấn Cường

CHƯƠNG XV:
BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 60. Bổ sung và sửa đổi điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XVI:
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH VÀ CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 61. Điều khoản thi hành

Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng GTVT (bổ sung sửa đổi lần 4) có hiệu lực ngay sau khi các thành viên Hội đồng quản trị cùng ký ban hành.

Điều lệ này chi phối toàn bộ hoạt động của Công ty. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền sửa chữa, thay đổi điều lệ.

Điều 62. Những quy định khác

Bất kỳ điều khoản nào không quy định trong điều lệ này nhưng có trong Luật Doanh nghiệp mà không mâu thuẫn với Điều lệ thì mặc nhiên Công ty phải thực hiện những nội dung đó của Luật Doanh nghiệp. Nguyên tắc này cũng được áp dụng đối với các luật khác và các chế độ hoặc quy định hiện hành của Nhà nước (kể cả các thông lệ quốc tế).

Điều 63. Ngày hiệu lực

Bản điều lệ (sửa đổi lần thứ 5) này gồm mười sáu (16) Chương, sáu mươi ba (63) Điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng GTVT thông qua ngày 26 tháng 3 năm 2016.

Điều lệ được lập thành chín (09) bản bằng tiếng Việt và có giá trị như nhau, trong đó:

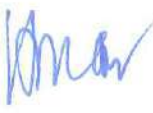




Đỗ Văn Hát Phạm Văn Khôi Nguyễn Thúy Hào Phạm Viết Hùng Đặng Tuấn Cường

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG GIAO THÔNG VẬN TẢI

- Đăng tải trên trang web Công ty: Tricc.vn
- Năm (05) bản gửi 5 thành viên Hội đồng quản trị.
- Một (01) bản gửi Trưởng Ban kiểm soát.
- Một (01) bản lưu tại thường trực Hội đồng quản trị Công ty.
- Một (01) bản gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Một (01) bản gửi Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.
- Các bản trích hay bản sao phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị mới có giá trị.

Hà Nội, ngày 12 tháng 5 năm 2016

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KÝ TÊN

    
Đỗ Văn Hạc **Phạm Văn Khôi** **Nguyễn Thúy Hảo** **Phạm Viết Hùng** **Đặng Tuấn Cường**

   
Đỗ Văn Hạc **Phạm Văn Khôi** **Nguyễn Thúy Hảo** **Phạm Viết Hùng** **Đặng Tuấn Cường**

